

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2017/DS-ST

Ngày: 28 – 9 – 2017

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Kha.

2. Bà Trương Ánh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Đoàn, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 656/2017/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần C Việt Nam.

Địa chỉ: Số 108, Trần Hưng Đạo, Phường N, Quận K, Tp.Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần C Việt Nam).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Huỳnh Tấn T – Phó trưởng phòng – Phòng tổng hợp Ngân hàng thương mại cổ phần C Việt Nam (Văn bản ủy quyền thường xuyên ngày 26/6/2017), (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Hoàng A, sinh năm: 1975, (có mặt).

Chị Hồ Thị X, sinh năm: 1978, (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 99B, ấp Đ, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình hòa giải và tại phiên tòa, các đương sự trình bày quan điểm và yêu cầu như sau:

* Đại diện nguyên đơn – ông Huỳnh Tấn T trình bày: Ngày 29/12/2015, chị Hồ Thị X là người được anh Đinh Hoàng A ủy quyền theo hợp đồng ủy quyền ngày 14/12/2015 có ký hợp đồng tín dụng số: 15.034.309/2015-HĐTDHM/NHCT860 với Ngân hàng thương mại cổ phần C Việt Nam chi nhánh Cà Mau để vay số tiền 900.000.000đ, lãi suất trong hạn 9,0%/năm, lãi suất quá hạn 13,5%/năm, thời hạn duy trì hợp đồng đến ngày 29/12/2016, thời hạn vay tối đa mỗi giấy nhận nợ là 03 tháng, giấy nhận nợ cuối có thể bằng thời hạn cuối duy trì hợp đồng cộng tối đa 03 tháng, tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 458, tờ bản đồ số 67, diện tích 108,00m², loại đất ở tại nông thôn theo hợp đồng thế chấp số: 15.034.307/HĐBĐ ngày 25/12/2015 được Công chứng tại phòng Công chứng Minh Hải ngày 25/12/2015. Quá trình vay, chị X và anh A không thực hiện đúng hợp đồng đã giao kết, hiện hợp đồng đã quá hạn thanh toán từ ngày 31/6/2016. Số tiền lãi anh A, chị X đã thanh toán tính đến thời điểm hẹn nay là 28.077.500đ, trong đó vốn 20.000.000đ, lãi 8.077.500đ; số tiền anh A, chị X còn nợ đến thời điểm này là 1.045.247.500đ (trong đó nợ gốc 880.000.000đ, lãi trong hạn 114.322.500đ, lãi quá hạn 50.925.000đ).

Từ nội dung trên, Ngân hàng TMCP C Việt Nam khởi kiện yêu cầu anh A và chị X phải có trách nhiệm thanh toán khoản tiền nợ gốc và lãi nêu trên cho Ngân hàng và khoản lãi suất phát sinh theo mức lãi suất được ghi trong hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp anh A, chị X không tự nguyện thanh toán theo quy định thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho ngân hàng.

* Bị đơn – anh Đinh Hoàng A trình bày: Anh thừa nhận vào năm 2015, anh có ủy quyền cho vợ anh là chị Hồ Thị X ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP C Việt Nam chi nhánh Cà Mau để vay số tiền 900.000.000đ, về thời gian vay, số hợp đồng, lãi suất, thời hạn thanh toán và tài sản bảo đảm đúng như đại diện Ngân hàng trình bày. Trong quá trình vay, vợ chồng anh có thanh toán 20.000.000đ tiền vốn, 8.077.500đ tiền lãi cho Ngân hàng do làm ăn gặp khó khăn. Nay Ngân hàng yêu cầu vợ chồng anh thanh toán số tiền còn nợ 1.045.247.500đ (trong đó nợ gốc 880.000.000đ, lãi trong hạn 114.322.500đ, lãi quá hạn 50.925.000đ) và lãi phát sinh đến khi thanh toán dứt nợ, anh đồng ý thanh toán. Nếu vợ chồng anh không thanh toán đủ thì anh đồng ý giao tài sản bảo đảm để phát mãi thanh toán nợ cho Ngân hàng. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải (14/8/2017) anh sẽ thông báo cho chị X biết về nội dung buổi hòa giải và yêu cầu Tòa án ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận khi có ý kiến bằng văn bản của chị X thống nhất với ý kiến của anh tại buổi hòa giải ngày này. Tuy nhiên, đến thời điểm này, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hoà giải và xét xử nhiều lần nhưng chị X vẫn không có ý kiến phản hồi, đồng thời cũng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng thương mại cổ phần C Việt Nam (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện và yêu cầu anh Đinh Hoàng A và chị Hồ Thị X thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng. Do đó, đại diện của Ngân hàng tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn; anh A và chị X tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn trong vụ án là đúng quy định tại Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về loại việc tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về thời hiệu khởi kiện: Các bên đương sự phát sinh giao dịch từ ngày 29/12/2015 đến ngày 15/6/2017 nguyên đơn khởi kiện để yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm nên thời hiệu khởi kiện vẫn đảm bảo theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự 2015. Về việc vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn có mặt; đối với bị đơn Hồ Thị X, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hoà giải và xét xử nhiều lần nhưng chị X vẫn không có ý kiến phản hồi, đồng thời cũng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị X theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là hợp đồng tín dụng, có quy định thời hạn và có lãi suất. Hợp đồng tín dụng này được thiết lập trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận của hai bên và phù hợp pháp luật, đồng thời trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và hợp đồng tín dụng đã hết hạn vào ngày 31/6/2016 nên được chấp nhận làm cơ sở thanh lý hợp đồng.

[3] Căn cứ hợp đồng tín dụng ngày 29/12/2015 và các giấy nhận nợ ngày 30/3/2016, 31/3/2016, 04/4/2016 được thiết lập giữa Ngân hàng và chị X thể hiện chị Hồ Thị X có vay nợ tại Ngân hàng số nợ gốc là 900.000.000đ và lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã giao kết. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng xác định rằng chị X và anh A có thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn 20.000.000đ, lãi 8.077.500đ thì ngưng thanh toán cho đến nay. Vì vậy, có cơ sở xác định hiện tại chị Hồ Thị X và anh Đinh Hoàng A còn nợ Ngân hàng khoản nợ gốc là 880.000.000đ, lãi trong hạn 114.322.500đ, lãi quá hạn 50.925.000đ và lãi phát sinh chưa thanh toán, điều này được anh A thừa nhận nên cần buộc anh A và chị X phải có nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi nêu trên cho Ngân hàng là hoàn toàn phù hợp.

[4] Về xử lý tài sản thế chấp: Tại phiên tòa, nguyên đơn đặt ra yêu cầu thanh lý tài sản thế chấp. Xét thấy, khi chị X vay nợ (được sự ủy quyền của anh A) có bảo đảm bằng tài sản thế chấp của chính chị X và anh A theo hợp đồng thế chấp số: 15.034.037/HĐBĐ ngày 25/12/2015, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa

số 458, tờ bản đồ số 67, diện tích 108m², loại đất ở tại nông thôn được Công chứng tại phòng Công chứng Minh Hải ngày 25/12/2015. Việc thế chấp thoả mãn theo những điều kiện luật định đồng thời anh A, chị X đã vi phạm hợp đồng, mất khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng nên được xem xét chấp nhận xử lý tài sản thế chấp của anh A và chị X để bảo đảm thu hồi nợ cho Ngân hàng là có căn cứ.

Đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 158, tờ bản đồ số 26, diện tích 120m², loại đất ở Đô thị đã được hai bên thỏa thuận thanh lý xong cho một hợp đồng tín dụng khác, hiện các bên không có tranh chấp nên không đặt ra xem xét là hoàn toàn có cơ sở.

[5] Do phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng nên anh A và chị X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ngân hàng không phải chịu án phí, đã nộp tạm ứng án phí sẽ được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 342, Điều 355, Điều 471, Điều 474, Điều 476 của Bộ luật dân sự 2005;

- Áp dụng khoản 2 Điều 91 của Luật Tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước;

- Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Buộc anh Đinh Hoàng A và chị Hồ Thị X có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần C Việt Nam các khoản là: 1.045.247.500đ (*Một tỉ không trăm bốn mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng*). Trong đó, nợ gốc: 880.000.000đ, nợ lãi trong hạn: 114.322.500đ, lãi quá hạn: 50.925.000đ và tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được ghi trong hợp đồng tín dụng đến khi thi hành xong.

2. Chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn về việc thanh lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 458, tờ bản đồ số 67, diện tích 108m², loại đất ở tại nông thôn theo hợp đồng thế chấp số: 15.034.037/HĐBĐ ngày 25/12/2015 được Công chứng tại phòng Công chứng Minh Hải để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc anh Đinh Hoàng A và chị Hồ Thị X phải chịu 43.357.000đ (chưa nộp). Ngân hàng thương mại cổ phần C Việt Nam không phải chịu án phí, ngày 19/6/2017 Ngân hàng thương mại cổ phần C Việt Nam đã nộp

tạm ứng án phí số tiền 21.325.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai số 3286 được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngân hàng thương mại cổ phần C Việt Nam và anh Đinh Hoàng A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; chị Hồ Thị X được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Thi hành án dân sự Tp.Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Thư mục Toà án Tp Cà Mau.

Đã ký

Hứa Minh Hải